

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHÓA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI: NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP
QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM ĐƯỢC XÁC ĐỊNH
TRONG CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ
QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN NĂM
2011) VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN**

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thuý
Sinh viên thực hiện : Lữ Văn Tâm
Mã sinh viên : 23A4060217
Nhóm tín chỉ : 211PLT10A19
Mã đề : Chủ đề 18

Hà Nội, 15 tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| PHẦN MỞ ĐẦU..... | 2 |
| PHẦN NỘI DUNG..... | 4 |
| Phần I: Những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011)..... | 4 |
| 1.1. Đặc trưng thứ nhất..... | 5 |
| 1.2. Đặc trưng thứ hai..... | 5 |
| 1.3. Đặc trưng thứ 3..... | 6 |
| 1.4. Đặc trưng thứ tư..... | 8 |
| Phần II: Liên hệ thực tiễn..... | 9 |
| 2.1 Mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa từ tư tưởng đến hiện thực...10 | |
| 2.2 Liên hệ tính hình thực tiễn hiện nay..... | 10 |
| 2.3 Nhiều điểm yếu kém trong khâu tổ chức và hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ ngh..... | 11 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 14 |

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Hiện nay với sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, Việt Nam luôn phát huy những thành tựu đã đạt được, Đảng và nhân dân ta đã đang và sẽ tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, đưa nước ta phát triển toàn diện theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Có thể nói nhận thức của Đảng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là vô cùng đúng đắn, luôn có sự kế thừa và ứng dụng phát huy đúng đắn trong từng giai đoạn phát triển.

Trong những năm đổi mới vừa qua Đảng ta từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Từ nhận thức lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có thể khái quát Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có những đặc điểm cơ bản nào?

Nhằm nghiên cứu và phân tích để trả lời câu hỏi nên tôi chọn đề tài “Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) và liên hệ thực tiễn” làm nội dung nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

Làm rõ những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, được bổ sung và phát triển năm 2011.

Nhiệm vụ nghiên cứu: để thực hiện mục đích trình cần phải thực hiện hai nhiệm vụ sau:

- Thứ nhất làm rõ những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

+ Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

+ Tất cả các quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nên tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

+ Quyền lực nhà nước thống nhất có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

+ Nhà nước ban hành pháp luật, tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Thứ hai là liên hệ với thực tiễn chế độ pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ xã hội chủ nghĩa.

Phạm vi nghiên cứu: nghiên cứu những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:

Cơ sở lý luận: dựa trên quan điểm của chủ nghĩa mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận lịch sử, logic biện chứng phân tích thu thập thông tin, tài liệu để làm rõ nội dung nghiên cứu.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:

Ý nghĩa lý luận: thể hiện nhận thức mới của chủ nghĩa xã hội và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cương lĩnh là cơ sở đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân vì sự nghiệp xây dựng đất nước từng bước quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

Ý nghĩa thực tiễn định hướng cho mọi hoạt động của Đảng, toàn dân, nhà nước và nhân dân ta trong những thập kỷ tới. Thực hiện thắng lợi cương lĩnh này, Việt Nam nhất định trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh.

PHẦN NỘI DUNG

Phần I: Những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011)

Khái quát về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011): có kết cấu bốn phần cơ bản như cương lĩnh năm 1991, có bổ sung phát triển nhận thức mới của từng phần.

Cương lĩnh khẳng định những bài học kinh nghiệm lớn, định quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay trong bối cảnh mới diễn biến phức tạp, phải xác định được mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta. Chỉ rõ tám phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đưa ra những định hướng lớn về phát triển KT-VH-XH-QPAN

Trong những năm đổi mới Đảng ta đã thực hiện từng bước phát triển hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân do dân vì dân. Từ nhận thức lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có thể khái quát nhà nước pháp quyền có những đặc trưng cơ bản sau:

- Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân do dân vì dân.
- Tất cả các quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nên tảng mình giữa công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo.
- Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.
- Nhà nước ban hành pháp luật, tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

1.1. Đặc trưng thứ nhất

Nhà nước của dân: là tất cả các quyền lực của nhà nước thuộc về nhân dân.

Nhà nước do dân: là các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương đều do nhân dân bình bầu và xây dựng.

Nhà nước vì dân: là tất cả các tổ chức hoạt động, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đều là mục đích mang đến lợi ích cho nhân dân phục vụ và bảo vệ quyền lợi nhân dân

Nhà nước thuộc về nhân dân do nhân dân xây dựng lên và hướng tới phục vụ nhân dân, là cơ quan quyền lực của nhân dân, do dân vì dân đảm bảo tất cả quyền lực của nhà nước thuộc về nhân dân. Đặc trưng này thể hiện tính dân chủ: dân chủ là sự khác biệt cơ bản nhất so với các nhà nước đã và đang tồn tại hiện nay.

Về mục tiêu căn bản của công cuộc đổi mới nói chung, của đổi mới chính trị và đổi mới hệ thống chính trị nói riêng ở nước ta là xây dựng nên chủ nghĩa xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là một trong những điều kiện tiên quyết thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1.2. Đặc trưng thứ hai

Khẳng định “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” đi liền với việc khẳng định “nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dân làm chủ” là thi hiện trực tiếp nguyên lý việc chủ quyền nhân dân. Công dân Việt Nam thì đều là người làm chủ nhà nước không phân biệt giới tính tôn giáo, tín ngưỡng, chính kiến, nguồn gốc xuất thân, quá khứ chính trị. Điều đó cũng thể hiện rõ tinh thần đoàn kết toàn dân trong chính sách của Đảng và Nhà nước. Yêu cầu đảm bảo quyền lực nhà nước phải thuộc về nhân dân mà nên tảng là liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức đặt ra trách nhiệm lớn với nhà nước.

Đảng ta là một sông, thống nhất của ý chí, nguyện vọng của toàn dân trên thực tế, đảng là bộ phận của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo dưới nhiều hình thức, phương pháp khác nhau tùy thuộc vào tính chất đặc điểm của mỗi lĩnh vực đời sống xã hội hay hoạt động nhà nước mà đáng quan tâm.

Cương lĩnh năm 2011 bổ sung, làm rõ phương thức lãnh đạo của Đảng: Đảng cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn của đảng, bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, Vận động, tổ chức, kiểm tra giám sát và hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực

cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

1.3. Đặc trưng thứ ba

Quyền lực nhà nước là thống nhất là vấn đề có tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Quan điểm này đề cao tính thống nhất của quyền lực nhà nước, là cách thức tổ chức quyền lực nhà nước, đề cao trách nhiệm của nhà nước trước nhân dân, hạn chế sự dựa dẫm ý lại trong việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được nhân dân ủy quyền. Đó là cơ sở để không cho các yếu tố cực đoan, đối lập, thiếu trách nhiệm trong mối quan hệ giữa các quyền, nhất là giữa quyền lập pháp và hành pháp. Đồng thời đó cũng là điều kiện để hình thành cơ chế kiểm soát, nhận xét, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của các quyền từ bên trong tổ chức quyền lực nhà nước cũng như từ bên ngoài là nhân dân.

Như vậy, quyền lực nhà nước là thống nhất và tập trung ở nhân dân, chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước là quan niệm có ý chí chỉ đạo tổ chức quyền lực nhà nước trong đó điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân do dân vì dân.

Quyền lực nhà nước thường được lượng hóa bằng các quy định của hiến pháp để phân định nhiệm vụ quyền hạn của các quyền luật pháp, hành pháp và tư pháp. Sự phân định các quyền như vậy là điều kiện cơ bản để nhân dân giao quyền mà không bị lạm quyền, nhân dân kiểm soát và đánh giá được hiệu lực hiệu quả thực hiện các quyền mà mình đã giao.

Quyền lập pháp là quyền đại diện cho nhân dân thể hiện ý chí chung của quốc gia, đại diện cho nhân dân, đảm bảo cho ý chí chung của nhân dân. Quyền lập pháp không đồng nghĩa với quyền làm giám luật. Đồng thời là người thay mặt nhân dân

giám sát tối cao các hoạt động của tổ quốc, quyền mà nhân dân giao cho các cơ quan nhà nước không bị lạm quyền lộng quyền hay tha hóa.

Quyền hành pháp là quyền tổ chức thực hiện ý chí chung của quốc gia do chính phủ đảm nhiệm, đề suất, hoạch định, tổ chức soạn thảo chính sách quốc gia và sau khi chính sách quốc gia được thông qua là người tổ chức thực hiện pháp luật để đảm bảo an ninh, an toàn và phát triển xã hội.

Quyền tư pháp là quyền xét xử được nhân dân giao cho tòa án thực hiện. Độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là nguyên tắc xuyên suốt và cao nhất trong tổ chức thực hiện của nó. Mọi cơ quan tổ chức cá nhân có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ pháp quyền và công lý trong phán quyết của tòa án.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có đặc trưng vì:

- + Thứ nhất, sự quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.
- + Thứ hai, vì thực chất thì quyền lực nhà nước là thống nhất, không thể tách biệt độc lập các lĩnh vực hoạt động của quyền lực nhà nước.
- + Thứ ba, đôi lúc có thể có sự mâu thuẫn nhất định giữa các nhánh quyền lực nhưng chúng luôn phải phối hợp với nhau vì mục tiêu thống nhất của quyền lực nhà nước.

Như vậy tính thống nhất về lợi ích của nhân dân là cơ sở cho tính thống nhất của quyền lực. Tính thống nhất này còn thể hiện ở điểm: thống nhất sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam dưới chế độ lợi ích của giai cấp công nhân lợi ích của nhân dân và lợi ích của toàn dân tộc về cơ bản là thống nhất.

1.4. Đặc trưng thứ tư

Đây là xu hướng tất yếu của xã hội nói chung và việc đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa nói riêng. Pháp chế xã hội chủ nghĩa là chế độ đặc biệt của đời sống chính trị xã hội, trong đó mọi cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, nhân viên nhà nước, nhân viên của các tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải tuân thủ pháp luật một cách nghiêm chỉnh, triệt để, chính xác.

Nội dung của pháp chế xã hội chủ nghĩa: Pháp chế xã hội chủ nghĩa là nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của nhà máy nhà nước; là nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị xã hội; là nguyên tắc trong xử sự của công dân. Từ đó pháp chế là điều kiện cơ bản để phát huy dân chủ.

Xét về bản chất, Nhà nước và pháp luật Việt Nam là thống nhất, việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước phải tuân thủ pháp luật vì pháp luật Việt Nam ngoài những đặc điểm của pháp luật nói chung, còn có những đặc điểm riêng: do nhà nước xã hội chủ nghĩa ban hành, nhà nước của dân, do dân và vì dân; thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và đại đa số nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản; được thực hiện bằng bộ máy nhà nước và phương thức tác động của nhà nước trên cơ sở giáo dục thuyết phục và cưỡng chế của nhà nước; nhằm xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây là một trong những đặc trưng tiến bộ khoa học của nhà nước pháp quyền. Nhà nước phải tổ chức, hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật để đảm bảo các cơ quan không chồng chéo về nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa, đồng thời hạn chế sự lòng quyền, lạm quyền, xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của công dân từ phía cơ quan nhà nước nói chung và cán bộ, công chức nhà nước.

Vấn đề thứ hai trong đặc trưng này là pháp luật, để đảm bảo các yếu tố trên thì hệ thống pháp luật phải thực sự đầy đủ, toàn diện, khoa học và đồng bộ, phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Quản lý xã hội bằng pháp luật nghĩa là nhà nước ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật trên quy mô toàn xã

hội, đưa pháp luật vào đời sống của từng người dân và của toàn xã hội. Muốn quản lý xã hội bằng pháp luật, nhà nước phải làm cho dân biết pháp luật, biết quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Phần II: Liên hệ thực tiễn.

2.1 Mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa từ tư tưởng đến hiện thực:

Có thể khẳng định nền dân chủ rộng rãi là “bệ đỡ” của mô hình nhà nước pháp quyền trong thực tiễn. Tuy nhiên nhà nước pháp quyền dù được hiện thực hoá trước tiên ở sự khẳng định vai trò và giá trị của nhân dân. Nhà nước pháp quyền có những giá trị phổ biến và những giá trị đặc thù. Trong nhận thức lý luận cũng như trong thực tiễn thì Nhân dân vẫn giữ một vị trí quan trọng. Đối với mỗi quốc gia cụ thể, trong đó có Việt Nam, việc lựa chọn xây dựng nhà nước pháp quyền là hướng tới xây dựng mô hình nhà nước vừa đáp ứng những giá trị phổ quát, vừa bao gồm các yếu tố đặc thù quốc gia. Sự ra đời, phát triển mô hình nhà nước kiểu mới ở Việt Nam luôn thể hiện và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời tiếp thu có chọn lọc các yếu tố hợp lý, phù hợp của các tư tưởng tiến bộ trong lịch sử tư tưởng nhân loại khi vận dụng vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Vượt qua những thăng trầm của lịch sử đấu tranh giành, giữ độc lập dân tộc, mô hình nhà nước pháp quyền ở Việt Nam dần được hiện thực hoá.

2.2 Liên hệ tính hình thực tiễn hiện nay:

Việc giám sát của mặt trận Tổ quốc để đảm bảo “dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra” hay thực hiện pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn,... Đặc trưng này đảm bảo tính thống nhất của bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc. Bảo đảm độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Dù nhà

nước xác định là của nhân dân nhưng phù hợp với truyền thống lịch sử, gắn với thực tiễn Việt Nam hiện nay Nhà nước ấy phải là nhà nước phục vụ lợi ích và bảo đảm lợi ích cho đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội, mà trước hết là người lao động trong xã hội.

Để ban hành một văn bản pháp luật, cần có sự phối hợp, kết hợp, kiểm tra, giám sát giữa rất nhiều những cơ quan như Quốc hội, Toà án, Viện kiểm soát và đông đảo quần chúng nhân dân. Sau khi văn bản pháp luật đã được phê duyệt và thông qua, được ban hành thì cần các hệ thống văn bản khác kèm theo để giải thích, hướng dẫn thực hiện sao cho thống nhất. Ngay cả các văn bản kèm theo cũng có sự kết hợp của nhiều cơ quan hữu quan.

Như nghị quyết liên tịch số 05/2006/NQLT-/CP-UBMTTQVN ngày 21/04/2006 về việc ban hành quy chế “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức giảng viên ở khu dân cư” giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Vậy với nguyên tắc trên, vừa đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân – tập trung ở quốc hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm các cơ quan trong hệ thống quyền lực nhà nước hoạt động thống nhất và hiệu quả.

2.3. Nhiều điểm yếu kém trong khâu tổ chức và hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa:

Thực tế cho thấy, hiểu biết về dân chủ nước ta hiện nay còn nhiều hạn chế, dẫn đến những hành động cố ý hoặc vô ý vi phạm các quyền hợp pháp của công dân, đặc biệt là ở một số cơ quan công quyền và một số cơ quan tư pháp.

Bộ máy nhà nước ta chưa thật trong sạch, vững mạnh, tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn, kỷ cương xã hội còn bị buông lỏng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước.

Tổ chức bộ máy nhà nước còn nặng nề, sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan trong nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp còn có những điểm chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, phân cấp trung ương, địa phương còn một số mặt chưa cụ thể.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước vẫn còn tình trạng buông lỏng và bao biện, chống chéo nên chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực điều hành của bộ máy Nhà nước.

Trong xã hội ta vẫn tồn tại tình trạng thiếu hiểu biết về luật pháp, người dân không biết thật sự mình có quyền gì, còn không ít người trong bộ máy công quyền thì lợi dụng sự thiếu hiểu biết đó của người dân cũng như những khe hở của luật pháp để tự cho mình quyền hành xử sai trái. Hiện nay hệ thống pháp luật nước ta bên cạnh những thành tựu nhất định đã đạt được thì còn nhiều yếu kém, bất cập. Hơn nữa việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của cán bộ, công chức nói riêng và nhân dân nói chung là chưa triệt để, hiệu quả thấp.

Từ đó đưa ra những phương hướng giải pháp để khắc phục những yếu kém trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

Thứ nhất, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng, quản lý Nhà nước. Giữ vững và phát huy bản chất tốt đẹp của nhà nước ta, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái đạo đức, tham nhũng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, quyền lợi đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ, dân chủ được thể chế hoá thành pháp luật, dân chủ trong khuôn khổ pháp luật. Nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng và có cơ chế từng bước thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp một cách thiết thực, đúng hướng và có hiệu quả.

Thứ hai, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, nâng cao năng lực quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước, nâng cao chất lượng giám sát và tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Thứ ba, củng cố và tăng cường các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, có phẩm chất chính trị đạo đức và có năng lực chuyên môn.

Thứ tư, tổ chức bộ máy hành chính, hoạt động cơ quan hành chính: tăng cường kiểm tra giám sát các hoạt động của bộ máy nhà nước, trừng trị nghiêm khắc cách hành vi vi phạm, phạm pháp, phạm tội ở bất cứ đối tượng nào.

Thứ năm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đổi mới trong nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm đảm bảo một cách có hiệu quả và chất lượng, đồng thời phát huy trách nhiệm, tính chủ động và hiệu lực cao trong quản lý, điều hành của Nhà nước. Củng cố và nâng cấp chất lượng hoạt động của các tổ chức Đảng trong các cơ quan Nhà nước.

Cương lĩnh đã làm rõ những nội dung đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Xác định mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, thể hiện sự đột phá tư duy về sự lãnh đạo của đảng đối với nhà nước và xã hội. Từ đó khẳng định rõ việc quyền làm chủ của nhân dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đặc biệt là trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, đảm bảo xây dựng phòng ngừa và ngăn chặn lạm quyền lạm quyền vượt quá ủy quyền của nhân dân.

Ở như vậy đặc trưng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là những kiến thức thượng tầng của xã hội chủ nghĩa mà trong đó nhà nước là trung tâm. Bản chất của nhà nước là do dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Hoạt động và

quản lý dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam và mục đích là bảo vệ quyền lợi của nhân dân lấy nhân dân làm trung tâm của mọi hoạt động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam – Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019
2. Bài tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam – Khoa lý luận chính trị, Học viện Ngân hàng
3. <http://m.tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/khong-the-xuyen-tac-ban-chat-nha-nuoc-phap-quyen-xa-hoi-chu-nghia-o-nuoc-ta-hien-nay-17401.html>